

## 28. Thay mũi cho vợ.

*Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).*

Người nọ có cô vợ xinh xắn nhưng hiềm có mũi không đẹp. Một hôm trên đường, nhắc thấy một thiếu nữ có mũi rất đẹp, liền sinh tâm nghĩ, « nếu cắt mũi này về thay mũi cho vợ ta là tuyệt hảo », gã liền cắt mũi người kia, chạy về nhà kêu réo « nàng mau ra đây, ta cho nàng cái mũi đẹp ». Người vợ vừa bước ra, liền bị chồng xẻo mũi, lấy mũi đẹp lấp thế vào chỗ bị xẻo, khôn nổi không sao lấp vừa được, người vợ mắt mũi đau đớn vô cùng.

Thế nhân cũng vậy, nghe các bậc sa môn tôn túc và các Bà la môn có danh tiếng được nhiều lợi dưỡng, nhờ mọi người cung kính, nên suy nghĩ, ta và họ đâu có khác nhau. Gia bầy đức tướng nói lời hoa ngôn, đã tự thất đức lại hồng mắt hạnh, như cắt mũi người để nơi mặt mình, tự làm thương tổn, người ngu ở đời cũng y như vậy.

**Bình :** Hai yếu tố chính trong câu chuyện này gồm :

Thứ nhất tư duy không đúng thật về nhân quả. Nhân nào sinh quả nấy, không thể lấy quả này rắp vào nhân kia. Chỉ sửa được nhân không sửa được quả. Phàm nhân vì tư duy lệch lạc nên không hiểu đúng thật về nhân quả.

Quả khổ là quả hiện tại, bao gồm cảnh giới và thân tâm nhất thiết chúng sinh, xét từ nội căn đến ngoại khí, đều vô thường, khổ, vô ngã và bất tịnh, nên **đức Phật kết luận nhân sinh thị khổ**, nhưng chúng sinh lại cho là thường, lạc, ngã tịnh, nên gọi là tứ điên đảo, chỉ cần có một trong bốn thứ điên đảo cũng thành khổ, hà huống có cả bốn.

Đã vô thường tất nhiên hạnh phúc hay đau khổ rồi cũng phải biến đổi, nhưng chúng chỉ có một chiều để thay đổi, đó là biến thành cái mâu thuẫn với chính nó, như trẻ biến thành già, sinh biến thành tử, phúc biến thành họa, do sự vật vật đều vô thường nên biết là vô ngã, ngã chỉ do duyên hợp thành, duyên lại vô thường nên ngã cũng vô thường, nếu đã là thực ngã thì không thể vô thường, như khi đồng (nhân) do tay thợ khéo trải qua lò nung (duyên) thành bình (nhân duyên hòa hợp), bình là tên gọi (danh) của sự thành quả do nhân duyên hòa hợp tự nhận là ngã bởi danh là ngã, ngã này có sinh tất có diệt, song kì thật chỉ có nhân duyên sinh và diệt, như bình khi bị nấu chảy và chế tạo thành bát, khi ấy bình diệt bát sinh, nếu bình là ngã, thì ngã này đã vĩnh diệt, chẳng tương quan gì đến bát cả, còn nếu nói cả bình lẫn bát đều là ngã, vậy thì cái nào là ngã thực, vì đều là ngã mà có ngã sinh và có ngã diệt, thì sinh là ngã hay diệt là ngã. Nói ngã sinh là hàm nghĩa khai thủy hữu ngã (tôi mới bắt đầu hiện hữu), như vậy tất nhiên trước đó không hề có tôi, tôi không hề có đời trước (đó là quan điểm của ngoại đạo), mọi sự đều cùng ngã bắt đầu, không có liên quan gì đến quá khứ, như vậy mọi sự xảy ra nơi thân (đẹp xấu, khỏe yếu, bệnh vô bệnh) hay tâm (thiện ác, trí ngu, động tĩnh) và cảnh giới (giàu nghèo, phúc họa, khổ lạc) đều là ngẫu nhiên, vì không có yếu tố nhân quả ba đời. Nếu thật vậy thì sao mọi kẻ không tin nhân quả kể cả ngoại đạo cũng đều suy nghĩ và hành động trong sinh hoạt hàng ngày theo nhân quả, như muốn giàu thì phải làm thế nào, hay muốn bất cứ điều gì cũng phải nghĩ cách làm thế nào, mà không để mọi sự ngẫu nhiên đưa đến mục tiêu mong muốn là quả, lại phải nghĩ cách tạo quả là hành nhân, nếu thực không nhân quả, thì cái nào cũng thành được quả, còn nếu phải thế này mới thành quả, thế kia sẽ không thành quả, tất nhiên đã ngầm chấp nhận nhân quả rồi. Đã không phải ngẫu nhiên tất một sự vật phải có nhân trong quá khứ mới thành quả hiện tại, quả hiện tại lại không ngừng tạo tác gọi là nhân hiện tại sẽ đưa đến quả trong tương lai, cứ vậy mà nhân quả trùng trùng vô tận, như thế quá khứ là nhân, hiện tại là quả, và rồi hiện tại lại là nhân và tương lai là quả. Hiện tại nào cũng thành quá khứ, nên quả nào cũng là nhân, hiện tại lại cũng trở thành tương lai nên nhân nào cũng sẽ thành quả, đức Phật nhìn các pháp qua ba đời nhân quả nên quán triệt và liễu tri nhân quả, phàm nhân không thấy nhân quả chỉ thấy hiện tượng nhất thời trước mắt nên mê muội nhân quả.

Nếu ngã đã không phải ngẫu nhiên tất hoàn toàn do nhân quả thành, đã vậy hẳn phải có nhân quá khứ mới thành quả ngã hiện tại, và dựa vào nhân hiện tại này dẫn đến quả ngã tương lai, và những nhân quả trùng trùng đó được chấp là ngã trong các đời hiện tại mà mỗi ngã hiện hữu, nhưng kì thật chỉ là nhân duyên pháp, tức lấy các nhân duyên quả báo đó làm ngã, song chẳng có ngã nào là thật ngã, chỉ là nhân duyên ngã nên thật ngã chính là vô ngã. Cùng tính chất do duyên sinh này suy ra thì tất cả muôn loài vạn vật, vạn pháp cũng đều vô ngã. Ngã đã do nhân

quả thành thì muôn pháp cũng do nhân quả sinh và diệt, như thế phàm không tin nhân quả chính là gốc sinh ra mọi vô minh.

Gã ngu mê muội nhân quả nên nghĩ để cho người vợ có quả đẹp gã gây nhân bằng cách xẻo mũi đẹp từ người khác gắn vào cho vợ.

Thứ hai là không thể lấy cái của người làm của ta. Kiến thức là biết những cái biết (trí huệ) của người, trí huệ là cái biết (trí huệ) của chính ta, không thể lấy cái biết của người làm thành cái biết của ta, dù có thu thập nhiều kiến thức tức những trí huệ của người chung cục vẫn là trí huệ của họ mà vẫn không là trí huệ của ta được, chỉ giống người mù cầm đèn. Chính vì vậy đức Phật khai thị và chúng ta có nhiệm vụ phải ngộ nhập, khai thị là chỉ bày thuộc phần tha lực, ngộ nhập là trải nghiệm triệt để sự khai thị, nhờ vậy sự chỉ bày mới thực sự trở nên tri kiến của ta, nếu không qua sự trải nghiệm triệt để thì sự chỉ bày vẫn xa cách hoàn toàn với ta, nó vẫn thuộc về đức Phật mà không hề dính dáng với ta, như thế sự khai thị ấy không đi đến thành quả, bao giờ sự khai thị Phật tri kiến trở thành chính tri kiến của ta, bấy giờ chúng ta cũng là Phật. Tóm lại không thể lấy tri kiến của Phật làm tri kiến cho ta mà không thông qua sự trải nghiệm triệt để bằng y Như lai giáo phụng Như lai hành.

Đa số hiểu lầm học Phật là học cái biết của đức Phật, lấy cái biết đó làm cái biết của mình, như người ngu lấy mũi người làm mũi vợ, như chúng ta lấy trí huệ của Phật ráp vào sự vô trí của chúng ta, chung cục vô minh vẫn hoàn vô minh, không những thế còn tăng trưởng vô minh vì nghĩ rằng ta đã có trí huệ, thực là tai hại vô cùng, như gã ngu đính ninh vợ mình sẽ có mũi đẹp khi mình nắm trong tay cái mũi đẹp.

Đức Phật thị hiện nơi đời không phải để phô trương cho chúng ta biết sự giác ngộ của ngài, mà vì muốn chỉ dạy cho chúng ta khai mở trí huệ của tự thân, nhận chân được lý thật tướng của các pháp, do tự thấy nên không còn bị vọng pháp mê hoặc. Nếu chỉ học trí huệ của Phật thì cái biết riêng của ta vẫn gom chứa mọi cái hiểu biết của thiên hạ bao quát cái biết của Phật, và cái biết của những người khác, thậm chí cùng với cái biết của ta, nhưng cái biết đích thực của ta, vẫn không thật là những cái biết của mọi người khác mà ta gom chứa. Dụ như ta đồng thời biết trí huệ của chư Phật, của Nho gia, Đạo gia, hay của Tôn giáo khác, cùng với kiến thức của phàm phu, những trí huệ này thực sự không phải của ta, mà trí huệ của ta chính là điều chúng ta lựa chọn bằng tư duy (tín) để hành theo thứ trí huệ nào. Vì lẽ đa số người học Phật đều nghe và học rất nhiều trí huệ của Phật pháp nhưng tư duy của họ đã chọn (tin) theo các vọng pháp thuộc vọng duyên tạo thành, nên sự sinh hoạt và đức tin trái ngược, như nước và lửa lẫn lộn (chuyện 25), do vậy sự sinh hoạt tức nhân ô nhiễm không thanh tịnh, đó là kết quả của sự tư duy thiếu chính xác về tri kiến của Phật và thế gian, hai thứ tri kiến ta cùng thu thập học hỏi. Vì vậy **Vĩnh gia đại sư cảnh cáo « Khước bị Như lai khổ ha trách, sở tha thân bảo hữu hà ích »** (lại bị Như lai mắng nặng nề, thân bảo của người đẽm ích gì).

Chính tư duy đưa đến chính kiến, đó là chính pháp, tà tư duy (suy nghĩ lệch lạc) đưa đến chỗ thấy sai lầm (tà kiến), như người muốn thay mũi cho vợ đó là pháp trói buộc gọi nôm na là gia duyên bận buộc,

Đức Phật không nhằm mục tiêu dạy chúng sinh biết tri kiến của ngài là bao la, mà nhằm dạy ta cách thành tựu Phật tri kiến như ngài. Để học Phật tri kiến của ngài cần phải văn (nghe), để thành tựu Phật tri kiến của mình phải tư (tư duy) và tin hành theo (tu). Không nên nhầm lẫn hai việc này với nhau, chúng ta cần nghe Phật tri kiến để được khai thị, và cần đến tư tu Phật tri kiến để được ngộ nhập.

Người tu học thiếu chính tư duy chỉ muốn lấy cái mũi công đức của bậc Thánh gắn vào mũi mình, bằng cách trộm cái oai đức của Phật Thánh dùng vào việc danh văn lợi dưỡng cho bản thân, vì thế làm hủy hoại công đức đó mà còn tổn hại đến bản thân, vừa mất hết phúc đức vừa bị đọa vào cảnh khổ, như kẻ xẻo mũi thay mũi vừa hủy mũi người vừa hại mũi vợ, chung cục không làm vợ đẹp hơn mà còn làm người vợ chịu thương tổn và xấu hơn.